

Số: 182/KH-THHLY

Hải Lý, ngày 30 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

Căn cứ Hướng dẫn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/08/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" tỉnh Nam Định;

Thực hiện Kế hoạch 744/KH-SGDĐT ngày 19/5/2022 của Sở GDĐT về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1454/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 24/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Nam Định về việc tổ chức hội thảo, tập huấn CNTT, CDS trong giáo dục; Kế hoạch số 1553/KH-SGDĐT ngày 06/9/2023 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định về Kế hoạch triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1709/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 29/09/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-BCĐ ngày 23/5/2023 của Ban Chỉ đạo về CDS huyện Hải Hậu năm 2023;

Căn cứ Công văn số 543/PGD&ĐT ngày 25/09/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu về việc tập huấn, hội thảo, CDS trong giáo dục năm học 2023-2024;

Trường Tiểu học Hải Lý xây dựng Kế hoạch “Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số” năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số góp phần đổi mới phương

thức quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, chuyển đổi số; nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đổi mới công tác quản lý, trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hoá, phù hợp với xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin hiện nay.

- Triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sâu rộng từ cán bộ quản lý đến giáo viên và học sinh, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào giảng dạy và học tập. Sử dụng CNTT, chuyển đổi số hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học: khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học như phần mềm Zoom, Teams, Google Meet, Azota, phần mềm trộn đề... Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và học cũng như trong công tác giáo dục, quản lý. Đưa vào sử dụng cổng thông tin điện tử cho công việc của nhà trường. Bám sát vào nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT để đánh giá mức độ chuyển đổi số bảo đảm thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học; tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) để đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

2. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục; thường xuyên cập nhật thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh theo quy định.

3. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

4. Tham mưu tăng cường các nguồn lực của Nhà nước và xã hội, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến

không dùng tiền mặt.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, CDS.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng về CNTT, CDS đầy đủ, đúng thành phần theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT, Phòng GD.

2. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT

- Tiếp tục rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, tổ chức dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, sẵn sàng CSVC để tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến (khi có chỉ đạo).

- Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Đề xuất, tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy - học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy - học trực tuyến cho học sinh và giáo viên khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

3. Ứng dụng CNTT và CDS trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý Nhà nước về giáo dục

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục thành phố; đảm bảo báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu.

- Sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin và truyền thông tới phụ huynh học sinh.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản (<https://vpdntd.vnptioffice.vn/>) để xử lý văn bản đi, đến, kết nối thông tin chỉ đạo từ Phòng GD&ĐT tới nhà trường và ngược lại.

- Tiếp tục thực hiện công tác truyền thông về CDS nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh và phụ huynh về vai trò ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được.

- Ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng

chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường) qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống công thông tin điện tử, thư điện tử ngành giáo dục thành phố theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT.

4. Ứng dụng CNTT và CDS trong hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện để áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT, phù hợp với điều kiện, khi có nhu cầu.

- Tiếp tục phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Bộ GD&ĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến: tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi trực tuyến như IOE, trạng nguyên Tiếng Việt, Violympic,... hiệu quả.

5. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

- Báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (giữa năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở, Phòng GD&ĐT.

- Nhập đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo dục theo hướng dẫn của Sở, Bộ GD&ĐT chú ý các nội dung:

- + Trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; Về học sinh: Năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học, chỉ số BMI; Về đội ngũ: Năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,...

- + Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

6. Công tác báo cáo, kiểm tra: Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp trước ngày 31/3/2024. Cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống CSDL ngành trước ngày 31/5/2024.

Báo cáo gửi về ông Nguyễn Thành Biên, chuyên viên Phòng GDĐT để tổng hợp.

IV. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

- Nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho toàn thể giáo viên, nhân viên; GV ứng dụng được CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hiệu quả trong giảng dạy: giáo viên biết sử dụng phần mềm dạy học và soạn giáo án vi tính, bài giảng điện tử, phần mềm QL điểm.

- 100% CB, GV, NV biết khai thác mạng Internet, tham gia tập huấn chuyên môn trực tuyến, sử dụng hòm thư điện tử, công thông tin, website của PGD, của nhà trường.

- Giáo viên biết hướng dẫn học sinh biết sử dụng Internet để phục vụ học tập và cuộc sống, tham gia các hội thi.

- Hàng tháng mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 02 bài giảng điện tử góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường, Phòng GD&ĐT và của ngành.

- 100% giáo viên sử dụng giáo án đánh máy.

- Mỗi nhóm chuyên môn xây dựng ít nhất 01 bài giảng E - learning trong năm học.

- 100% giáo viên dự thi GV giỏi có ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong bài dạy.

- Nhà trường khuyến khích GV có tư liệu đưa lên công thông tin website nhà trường; mỗi tháng đưa ít nhất 2 bài trong toàn trường

- Sử dụng đồng bộ các phần mềm quản lý: Quản lý học sinh và kết quả học tập, QL tài chính, nhân sự, QL thư viện, thiết bị, thu học phí

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số như bổ sung máy tính, máy chiếu...

V. NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của trường; phân công nhiệm vụ cho các thành viên làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tại nhà trường.

2. Đầu tư hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống mạng và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia hằng năm.

Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khai thác, sử dụng, đóng góp tài nguyên trên các website của Bộ, của Sở, của Phòng và của trường. Phát huy hiệu quả trang website của nhà trường.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, biểu dương cá nhân có thành tích trong việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc ứng dụng CNTT vào các bài giảng của giáo viên trong nhà trường.

Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử của trường và hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử theo tên miền được cấp.

5. Tổ chức công tác tập huấn bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường: 100% giáo viên tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số

6. Tích cực tham gia các cuộc thi về thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng thiết bị dạy học số do Bộ GDĐT tổ chức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương.

- Thực hiện nghiêm việc xây dựng và ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Thường xuyên rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ CNTT, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu về Phòng GDĐT.

- Tổ chức quán triệt, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số. Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số. Cập nhật kết quả tự đánh giá. Thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp trên.

- Đưa việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào việc đánh giá xếp loại giáo viên xếp loại đổi mới phương pháp dạy học.

2. Tổ Văn phòng

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục - Đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành.

- Tiếp tục áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

3. Bộ phận phụ trách CSDL ngành

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý nhà trường, quản lý tài chính,...

4. Bộ phận phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất.

- Tham mưu với Hiệu trưởng về việc hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

- Thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, lưu trữ hồ sơ, báo cáo và đánh giá học sinh.

- Tổ chức thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

- Nộp báo cáo thống kê đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. Trong quá trình thực hiện, CB, GV, NV cần phối hợp chặt chẽ với đồng chí Lê Thị Yên (phụ trách CNTT của trường) để trao đổi và hướng dẫn chi tiết./.

Nơi nhận:

- Ban CNTT và CDS;
- Ban giám hiệu;
- Các tổ khối;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Ngọc Thạch

LỊCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ
Năm học 2023 - 2024
(Kèm theo KH số 182/KH-THHLY ngày 30/9/2023 của trường Tiểu học Hải Lý)

Thời gian	Nhiệm vụ	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 8/2023	- Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và chuyển đổi số - Rà soát, sửa chữa CSVC phòng học tin, các trang thiết bị dạy học.	- BGH, GV - Nhân viên	
Tháng 9/2023	- Tổ chức cho CB, GV, NV tìm hiểu vai trò của việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. - Hướng dẫn cập nhật phần mềm CSDL - Nhập dữ liệu phần mềm thống kê Cơ sở dữ liệu, VNPT	- BGH, GV - BGH, GV - GVCN, Đ/c Yến, Ninh Thu	
Tháng 10/2023	- Hướng dẫn sử dụng phần mềm thu không dùng tiền mặt - Kiểm tra hoạt động trang website.	- BGH - Đ/c Ninh Thu, Yến	
Tháng 11+12/2023	- Nhập dữ liệu phần mềm thống kê Cơ sở dữ liệu cuối HKI. - Xây dựng đề kiểm tra, tổ chức kiểm tra cuối HKI.	- Đ/c Yến, Ninh Thu, GVCN - BGH, TTCM	
Tháng 1,2/2024	- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. - Công khai trên website về chất lượng học học kỳ I.	- BGH, GV - BGH	

Thời gian	Nhiệm vụ	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 3/2024	- Kiểm tra bài đăng trên cổng thông tin. - Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số. Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số	- BGH - Ban CNTT, chuyển đổi số	
Tháng 4/2024	- Kiểm tra chuyên đề UDCNTT trong dạy học. - Xây dựng ma trận đề kiểm tra các môn.	- BGH -BGH, TTCM	
Tháng 5+ 6/2024	- Nhập dữ liệu phần mềm thống kê Cơ sở dữ liệu cuối HKII. - Hoàn thiện báo cáo CNTT trên CSDL ngành. - Công khai trên website về chất lượng học học kỳ II, các khoản thu chi.	- Đ/c Yên, Ninh Thu, GVCN - BGH - BGH	